TỈNH ỦY HƯNG YÊN
BAN TUYÊN GIÁO
*
Số 01 -KH/BTGTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyên giáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2028

Thực hiện Kế hoạch số 63-KH/TU ngày 22/4/2026 về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2028 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 63-KH/TU); căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyên giáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026-2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 63-KH/TU phù hợp với chức năng, đặc thù công tác tuyên giáo; triển khai đồng bộ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, ban xây dựng Đảng các xã, phường và ban tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ; nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, phân tích, dự báo, tuyên truyền và định hướng dư luận xã hội trên cơ sở dữ liệu số. Gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện; lấy hiệu quả công việc và mức độ sử dụng thực chất các nền tảng số làm căn cứ đánh giá.

3. Gắn chuyển đổi số với chương trình công tác hằng năm; tuân thủ Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Kế thừa hạ tầng, dữ liệu hiện có, ưu tiên nền tảng dùng chung; việc phát triển, nâng cấp ứng dụng đặc thù phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tránh đầu tư chồng chéo, lãng phí.

4. Quản lý dữ liệu bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; kết nối, chia sẻ theo phân quyền. Tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu trữ; chỉ xử lý tài liệu mật trên hệ thống đáp ứng yêu cầu bảo mật, cơ yếu theo quy định.

5. Phân công rõ đầu mối, trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm; bảo đảm nguồn lực, thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả. Các nhiệm vụ về hạ tầng, nền tảng và hệ thống thông tin dùng chung được thực hiện phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan chủ quản và các đơn vị có liên quan theo phân công tại Kế hoạch số 63-KH/TU.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với hạ tầng số

a). Năm 2026

- Phối hợp rà soát, trang bị thiết bị đầu cuối, bảo đảm 100% cơ quan, bộ phận thực hiện công tác tuyên giáo thuộc phạm vi Kế hoạch có thiết bị đáp ứng yêu cầu sử dụng và an toàn, an ninh thông tin; khai thác hạ tầng số, mạng thông tin diện rộng của Đảng theo triển khai chung của tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên giáo các cấp xử lý công việc trên môi trường số, được trang bị chữ ký số chuyên dùng theo quy định.

b). Năm 2027

Hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, ổn định, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ; tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo và xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin.

c). Năm 2028

Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng theo nhu cầu thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu triển khai các ứng dụng và nền tảng số mới và khai thác hiệu quả dữ liệu số.

2. Đối với ứng dụng số

a). Năm 2026

- Tiếp nhận, triển khai thống nhất 100% nền tảng, ứng dụng số dùng chung trong các cơ quan Đảng do Trung ương xây dựng, chuyển giao thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao; sử dụng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, họp trực tuyến, thư điện tử công vụ và ứng dụng nghiệp vụ tuyên giáo.

- Phấn đấu trên 80% hồ sơ công việc phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử; từng bước thực hiện xử lý công việc toàn trình trên môi trường số.

b). Năm 2027

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc phát sinh được tạo lập, xử lý trên môi trường điện tử; các quy trình nghiệp vụ đủ điều kiện được thực hiện toàn trình trên môi trường số.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số trong lĩnh vực công tác Đảng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số, từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ.

c). Năm 2028

- Duy trì 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường số; nâng cao chất lượng xử lý công việc, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.

- Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, tích hợp các công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, phân tích và dự báo.

3. Đối với dữ liệu số

a). Năm 2026

- Phối hợp với cơ quan chủ quản phấn đấu trên 70% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được đánh giá, xác định và bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Trên 70% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý được số hóa, cập nhật trên hệ thống dùng chung theo phân công và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Bảo đảm 100% người dùng truy cập hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Đảng được định danh, xác thực thống nhất theo nền tảng do cơ quan có thẩm quyền triển khai.

- 100% văn bản không mật được ký số, gửi, nhận, xử lý trên môi trường điện tử; từng bước hình thành kho dữ liệu văn bản điện tử tập trung.

- Tiếp tục số hóa tài liệu lưu trữ thuộc lĩnh vực tuyên giáo, ưu tiên từ năm 2010 trở lại đây; phối hợp kiểm kê, phân loại, xác định giá trị, chỉnh lý và bàn giao tài liệu theo lộ trình tại Kế hoạch số 63-KH/TU.

b). Năm 2027

- Phối hợp bảo đảm 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý được đánh giá, phê duyệt cấp độ và triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- 100% dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, hồ sơ đảng viên, cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý được số hóa, cập nhật, quản lý tập trung, thống nhất trên hệ thống dùng chung.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa và đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu lĩnh vực tuyên giáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; kết nối, chia sẻ qua nền tảng dùng chung.

c). Năm 2028

Duy trì, cập nhật, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực công tác tuyên giáo. Nâng cao chất lượng dữ liệu, tăng cường khai thác dữ liệu số phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành trên môi trường số.

4. Đối với công tác nghiệp vụ

a). Năm 2026

Rà soát, từng bước chuẩn hoá, số hoá các quy trình nghiệp vụ công tác tuyên giáo; triển khai các ứng dụng, cơ sở dữ liệu được chuyển giao, hỗ trợ công tác tham mưu, tổng hợp và hoạt động chuyên môn.

b). Năm 2027

Nâng cấp, hoàn thiện các ứng dụng số trong lĩnh vực tuyên giáo; bảo đảm phần lớn các quy trình nghiệp vụ trong công tác tuyên giáo được thực hiện trên môi trường số, có sự kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

c). Năm 2028

Hoàn thiện việc triển khai công tác nghiệp vụ tuyên giáo trên môi trường số; bảo đảm quy trình đủ điều kiện được thực hiện toàn trình, nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, phân tích, dự báo trên cơ sở dữ liệu và công cụ số.

5. Đối với nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

a). Năm 2026

- Bố trí cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với quy mô, yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời xác định đầu mối tổ chức triển khai, vận hành và khai thác hệ thống tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ.

- Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, tập huấn sử dụng hệ thống dùng chung và ứng dụng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực hiện công tác tuyên giáo theo hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

b). Năm 2027

Nâng cao năng lực sử dụng nền tảng số và khai thác dữ liệu phục vụ nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức; bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị hệ thống, an toàn thông tin, quản lý và phân tích dữ liệu cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

c). Năm 2028

100% cán bộ, công chức thực hiện công tác tuyên giáo các cấp được trang bị kỹ năng số cần thiết, có khả năng làm việc trên môi trường số, khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ công tác.

III. NHIỆM VỤ

1. Về công tác tuyên truyền

- Chủ trì, phối hợp tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Trung ương, Kế hoạch số 63-KH/TU và các văn bản của tỉnh về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của cán bộ, lãnh đạo quản lý, nhất là người đứng đầu về sự cần thiết, tính cấp thiết và vai trò của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động về chuyển đổi số. Tuyên truyền trên báo chí, Bản tin Thông báo nội bộ, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh và các nền tảng số được phép sử dụng; gắn tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW với Phong trào "Bình dân học vụ số", Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10); giới thiệu mô hình, cách làm hiệu quả, biểu dương tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Xây dựng, triển khai giải pháp truyền thông, tài liệu và công cụ hướng dẫn cán bộ, công chức, người lao động tiếp cận, sử dụng hệ thống thông tin trên môi trường số; phối hợp các cơ quan liên quan bảo đảm nội dung hướng dẫn thống nhất, dễ sử dụng.

2. Về hạ tầng số

- Rà soát hiện trạng thiết bị, đường truyền, hạ tầng lưu trữ và nhu cầu sử dụng; phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy đề xuất trang bị, nâng cấp thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, hội nghị trực tuyến theo tiêu chuẩn, hướng dẫn chung. Quản lý, khai thác hiệu quả tài sản, hạ tầng được giao; thực hiện đầu tư, mua sắm đúng thẩm quyền.

- Phối hợp duy trì kết nối mạng thông tin diện rộng của Đảng qua mạng truyền số liệu chuyên dùng; sử dụng Internet có kiểm soát, hạ tầng điện toán đám mây theo triển khai chung. Rà soát nhu cầu, đề nghị cấp, gia hạn, thu hồi và hướng dẫn sử dụng chữ ký số chuyên dùng theo quy định.

3. Về nền tảng số, ứng dụng số

- Tiếp nhận, triển khai thống nhất các nền tảng, ứng dụng số dùng chung trong các cơ quan Đảng do Trung ương phát triển, chuyển giao, bảo đảm vận hành đồng bộ, liên thông từ tỉnh đến cơ sở; duy trì, bảo trì và đề xuất nâng cấp ứng dụng hiện có phù hợp kiến trúc chung.

- Khai thác, sử dụng thống nhất hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc, họp trực tuyến, thư điện tử công vụ, hệ thống thông tin nghiệp vụ tuyên giáo và các ứng dụng được Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp có thẩm quyền triển khai.

4. Về dữ liệu số

- Rà soát, lập danh mục dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa, lưu trữ, lập chỉ mục và khai thác theo vòng đời khép kín. Phân công cán bộ chịu trách nhiệm cập nhật, kiểm tra, làm sạch dữ liệu; tránh thu thập trùng lặp và bảo đảm tính chính xác, kịp thời.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu công tác tuyên giáo theo triển khai chung, tập trung vào tuyên truyền, lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, lịch sử Đảng, báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, thông tin đối ngoại, khoa giáo và dư luận xã hội; cập nhật dữ liệu tổ chức, cán bộ thuộc phạm vi quản lý trên hệ thống dùng chung.

- Lập, quản lý, giao nộp hồ sơ điện tử; số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ và tài liệu có liên quan theo lộ trình tại Kế hoạch số 63-KH/TU, hướng dẫn của Văn phòng Tỉnh ủy. Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng dùng chung theo phân quyền.

5. Về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng số; kỹ năng phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu số cho cán bộ, công chức và người lao động đang thực hiện công tác tuyên giáo để phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bố trí đầu mối phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; cử cán bộ phụ trách tham gia bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị, vận hành hệ thống, an toàn thông tin và quản lý dữ liệu; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ tuyên giáo ở cơ sở sử dụng công cụ số phục vụ nhiệm vụ.

6. Về đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, ban xây dựng đảng các xã, phường, ban tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ, sao lưu, phục hồi dữ liệu; bảo đảm an toàn dữ liệu từ thu thập, lưu trữ, đến khai thác, sử dụng. Sử dụng sản phẩm mật mã, thiết bị cơ yếu và giải pháp bảo mật theo hướng dẫn. Không đưa tài liệu mật, dữ liệu cá nhân, thông tin nội bộ chưa được phép công khai lên nền tảng không đáp ứng yêu cầu bảo mật.

- Phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh và cơ quan chủ quản rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với hệ thống thuộc trách nhiệm của đơn vị. Chủ động phát hiện sớm, cảnh báo và phối hợp xử lý kịp thời các nguy cơ, sự cố mất an toàn thông tin.

7. Đổi mới quy trình nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ số trong công tác tuyên giáo

- Tích cực ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp uỷ các nhiệm vụ công tác tuyên giáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; ứng dụng nền tảng hội nghị trực tuyến, tài liệu điện tử, học liệu số và công cụ đánh giá phù hợp trong học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Trung ương, của tỉnh, địa phương; đổi mới giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng và tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống địa phương.

- Đổi mới sản phẩm tuyên truyền bằng đồ họa thông tin, video, phát thanh số và nội dung ngắn phù hợp từng nhóm đối tượng; khai thác hiệu quả các kênh truyền thông hiện có. Nội dung phải được kiểm duyệt, bảo đảm chính xác, đúng định hướng và tuân thủ quy định về phát ngôn, bản quyền.

- Ứng dụng công nghệ số, khai thác công cụ được phép sử dụng để theo dõi thông tin trên Internet, mạng xã hội, phát hiện sớm thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời.

- Cung cấp thông tin chính thống, tổ chức đấu tranh, phản bác và phối hợp cơ quan chức năng xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

- Chuẩn hóa biểu mẫu, quy trình thu thập, tổng hợp, báo cáo dư luận xã hội từ cơ sở; triển khai khảo sát trực tuyến, khai thác dữ liệu và công cụ theo dõi, phân tích thông tin được chuyển giao để nắm bắt, dự báo, tham mưu định hướng dư luận. Không tự xây dựng hệ thống riêng trùng lặp với nền tảng dùng chung.

- Từng bước khai thác ứng dụng trí tuệ nhân tạo được cấp có thẩm quyền triển khai để tìm kiếm, tổng hợp, phân tích dữ liệu, hỗ trợ tham mưu và xây dựng sản phẩm tuyên truyền; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, xác minh, thẩm định nguồn, độ chính xác và bảo mật trước khi sử dụng kết quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ

- Lãnh đạo Ban chỉ đạo triển khai Kế hoạch; phân công lãnh đạo phụ trách, gắn trách nhiệm trưởng các phòng với kết quả thực hiện. Chủ trì nhiệm vụ tuyên truyền được giao tại Kế hoạch số 63-KH/TU; phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ hạ tầng, ứng dụng, dữ liệu và an toàn thông tin.

- Các thành viên Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, theo nhiệm vụ được phân công, tham mưu giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc tiến độ, kịp thời đề xuất các giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc và các vấn đề phát sinh.

- Phòng Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ là đầu mối, phối hợp với các phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng; tham mưu kiểm tra, sơ kết, tổng kết và báo cáo lãnh đạo Ban, cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu.

- Văn phòng Ban chủ trì tham mưu về hạ tầng, thiết bị, chữ ký số, tiếp nhận và khai thác nền tảng dùng chung; phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy và các đơn vị liên quan hướng dẫn kỹ thuật, tập huấn và xử lý sự cố. Quản lý, vận hành hệ thống thuộc phạm vi được giao; tham mưu lập hồ sơ cấp độ, bảo đảm an toàn thông tin, quản lý tài khoản, hồ sơ điện tử và số hóa tài liệu lưu trữ. Lập dự toán kinh phí hằng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; sử dụng ngân sách và nguồn hợp pháp khác tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Các phòng chuyên môn thuộc Ban phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ và hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Đề xuất yêu cầu về quy

trình nghiệp vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp và đáp ứng với thực tế công việc; theo dõi kết quả theo chỉ tiêu, nhiệm vụ; gửi báo cáo định kỳ, đột xuất về đầu mối tổng hợp theo yêu cầu của lãnh đạo Ban và Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban.

2. Ban Xây dựng đảng các xã, phường; Ban Tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Chủ động tham mưu cấp ủy triển khai nhiệm vụ tuyên giáo trong kế hoạch chuyển đổi số của địa phương, đơn vị; xác định đầu mối, tiến độ và sản phẩm phù hợp. Phối hợp văn phòng cấp ủy và cơ quan liên quan về thiết bị, chữ ký số, tài khoản, an toàn thông tin; sử dụng thống nhất nền tảng dùng chung, số hóa hồ sơ và cập nhật dữ liệu theo hướng dẫn.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và phong trào "Bình dân học vụ số". Chú trọng tuyên truyền trên các nền tảng số và mạng xã hội; tuyên truyền về nghị quyết số 57-NQ/TW, đặc biệt nhân Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm; hướng dẫn cán bộ sử dụng công cụ số trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Đề nghị các phòng thuộc Ban, ban xây dựng Đảng các xã, phường và ban tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo để xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thực tiễn.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Phòng CĐS-Cơ yếu, VPTU;
- Các đồng chí lãnh đạo Ban;
- Văn phòng Ban, các phòng chuyên môn thuộc Ban;
- Ban Xây dựng đảng các xã, phường; Ban Tuyên giáo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu VT.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TUYÊN GIÁO
TỈNH ỦY HƯNG YÊN

Nguyễn Thị Thơm